TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-PT
Ngày: 05 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Tung Hiếu**

Ông **Nguyễn Lê Huy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Bửu T, Nguyễn Ngọc T, Võ Tấn Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Bửu T, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang; Số CCCD: 082201004111; Nơi cư trú: Ấp , xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không xác định cha, con bà Nguyễn Thị Thanh T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 11/9/2023, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" (Quyết định số 136/QĐ-XPHC), đã đóng phạt ngày 31/01/2024.

Tiền án: 01 lần. Ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Bản án số 86/2020/HS-ST). Chấp hành xong ngày 08/10/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bửu T*: **Luật sư Nguyễn Thị C** – Văn phòng Luật sư Vũ Mạnh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Số CCCD: 082093009246; Nơi cư trú: Ấp P H, xã P T, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Q; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thuý A và có 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Tấn Đ, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Tiền Giang; Số CCCD: 082206004525; Nơi cư trú: Tổ , ấp T B, xã T C N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người bị hại nhưng không có kháng cáo; Bị cáo Lê Văn Xuân đã rút đơn kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Huỳnh Thị Thúy A, khoảng 16 giờ ngày 26/10/2023, Lê Văn X rủ Nguyễn Ngọc T, Võ Tấn Đ, Nguyễn Bửu T đến nhà Thúy A thuộc xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giải quyết mâu thuẫn. X liên hệ với A thì A nói không có ở nhà và hẹn X, T, Đ, T giải quyết mâu thuẫn tại Quảng trường, thuộc ấp L H A, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, cả bốn đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, X rủ T, Đ rồi T gọi điện rủ T cùng đến quán cà phê không tên gần trường Đại học Tiền Giang, thuộc khu vực xã T C N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nói chuyện. Khi cả nhóm đang ngồi thì Thúy A gọi điện thoại cho X và chửi X, Đ, T, T, đồng thời hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn tại khu vực Quảng Trường. Tức giận vì bị Thúy A chửi, X nói với T, T, Đ "*Có dao đem theo không*" thì T, T, Đ hiểu ý X là chuẩn bị hung khí để tìm đánh Thúy A. Lúc này, T kêu Đ điều khiển xe mô tô, biển số 63G1-115.68 chở T về nhà tại khu vực ấp , xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang lấy hung khí, Đ đồng ý. Về nhà, T lấy một con dao tự chế dài khoảng dài 01m có vỏ bằng nhựa màu đen (cán bằng nhựa, màu đen dài khoảng 30cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 70cm, sắc nhọn một bên) quay trở lại quán cà phê. Tại đây, cả

nhóm thống nhất đi đến khu vực Quảng trường tìm đánh A (trước khi đi tất cả đều biết T cầm theo dao) rồi T điều khiển xe mô tô, biển số 63G1-115.68 chở T ngồi sau cầm hung khí; Đ điều khiển xe mô tô, biển số 63G1-184.23 chở X.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến khu vực Quảng trường, X nhìn thấy A và một số người khác đang ngồi uống nước tại quán vỉa hè thì la lên "*nó kìa*", mục đích để cả nhóm xác định A để đánh. Lúc này, T, T, Đ nhìn về hướng X chỉ thì biết đó là A nên điều xe tăng ga chạy đến vị trí A đang ngồi. Thấy vậy, A liền đứng dậy lấy xe, một mình điều khiển xe Vario màu vàng (không nhớ rõ biển số) bỏ chạy trên đường Hùng Vương, hướng về nhà khách Tiền Giang nên cả bốn cùng chạy đuổi theo, T chở T chạy trước, Đ chở X chạy phía sau. Khi đến trước quán Karaoke 9999, địa chỉ số 104, Ấp , xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, A dừng xe bỏ chạy vào trong quán. T chạy tới dừng xe trên vỉa hè để T bước xuống xe rút dao ra khỏi vỏ, xông vào quán đuổi theo A, T chạy theo sau. Đến sảnh quán Karaoke 9999 thì T đuổi kịp A đứng đối diện cầm dao, vỏ dao chém A một cái hướng từ trên xuống, A giơ tay phải lên đỡ thì bị chém trúng bàn tay phải gây thương tích. T, T quay ra xe, cùng lúc này Đ chở X chạy đến nên cả bốn cùng bỏ chạy về hướng Quốc lộ 1A để về xã T C N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trên đường, T ném bỏ hung khí (không nhớ rõ địa điểm). A được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang, đến ngày 27/10/2023 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 406 ngày 21/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Huỳnh Thị Thúy A là 20%, thương tích do vật sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị hại có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Văn X tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo Nguyễn Ngọc T có mẹ ruột là người có công với Cách mạng nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo X, T, Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Bửu T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm*", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra, xác định 01 xe mô tô biển số 63C1-115.68 do chị Phạm Thị Ngọc K, sinh năm 2001, cư trú ấp P T, xã P T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (bạn của T) đứng tên sở hữu. Do chị K không biết T mượn xe để thực hiện

hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô nói trên cho chị Phạm Thị Ngọc K.

Đối với xe mô tô, biển số 63G1-184.23 do bị can Võ Tấn Đ sử dụng làm phương tiện trong vụ án. Qua xác minh, Đ đứng tên sở hữu nhưng đã bán cho người không rõ họ, tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với con dao tự chế T sử dụng làm hung khí gây thương tích cho A, trên đường về T đã ném bỏ nhưng không rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Thị Thúy A sau khi nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bửu T, Nguyễn Ngọc T, Võ Tấn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Bửu T 03 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 02 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự

Xử: Phạt bị cáo **Võ Tấn Đ 02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 23 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Bửu T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, bị cáo Võ Tấn Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ hoặc án treo.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo T và bị cáo Đ có đơn rút yêu cầu kháng cáo. Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo T là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận rút kháng cáo của các bị cáo khác, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo giữ vai trò giúp sức chở bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm, không có mâu thuẫn gì lớn với bị hại, gây tổn thương cho chị Thuý A với tỷ lệ 20%, truy tố và xét xử sơ thẩm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2]- Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo T, bị cáo Đ và bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ: Qua xem xét hành vi của các bị cáo là có tính côn đồ, mặc dù không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng với chị Thuý A, đã dùng hung khí nguy hiểm tìm kiếm và rượt chém chị A, chị A lo sợ trốn chạy nhưng các bị cáo vẫn cố ý đến cùng chém vào cơ thể của chị A gây thương tích tỷ lệ 20%, hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng thể hiện thái độ hung hãn, coi thường sức khoẻ tính mạng người khác, trong đó bị cáo T trực tiếp gây ra thương tích đối với chị A khi được bị cáo T chở đi, bị cáo Đ tham gia với vai trò tích cực. Do tại phiên toà phúc thẩm bị cáo T và bị cáo Đ có đơn rút yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo này. Đối với bị cáo T có nộp bổ sung khắc phục thêm hậu quả cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho thấy bị cáo thể hiện thái độ ăn năn với hành vi được xem là tình tiết mới, trong vụ án bị cáo giúp sức chở bị cáo T nên xem xét chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, bị cáo không đảm bảo điều kiện được hưởng án treo.

[3]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử xem xét, nhưng cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T.

Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhân nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Bửu T và bị cáo Võ Tấn Đ.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 02 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- THADS thành phố Mỹ Tho;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Ngọc Giàu